

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ DOANH NGHIỆP**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20...., tại .....

Chúng tôi gồm:

**BÊN A:**

Công ty: .....

*(ghi tên Tiếng Việt đầy đủ như trong Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp)*

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số: ..... Do: .....

Cấp ngày: .....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Địa chỉ liên hệ (nếu có): .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Tài Khoản Thanh Toán số: ..... mở tại Sacombank CN/PGD .....

Đại diện bởi Ông/Bà: ..... CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Chức vụ: .....

Theo Giấy ủy quyền số: ..... ngày .....

*(sau đây gọi là Bên A).*

Và

**BÊN B:**

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN – CN/PGD .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Đại diện bởi Ông/Bà:..... Chức vụ: .....

Theo Giấy ủy quyền số: ..... ngày .....

của TGD/GĐ Chi nhánh..... Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

*(sau đây gọi là Sacombank)*

Hai bên thống nhất ký kết Hợp Đồng Phát Hành Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Doanh Nghiệp (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”) với các điều khoản, điều kiện sau đây:

**Điều 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

1. Sacombank cấp HMTD Chủ Thẻ Chính dùng để phát hành Thẻ cho các Cán Bộ Công Nhân Viên (CBNV) của Bên A.

2. Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh toán Tổng Dư Nợ theo Thông Báo Giao Dịch (TBGD) do Sacombank gửi hàng tháng.

## **Điều 2. HMTD CHỦ THẺ CHÍNH**

1. Sacombank cấp HMTD Chủ Thẻ Chính với số tiền:

Bằng số:.....

Bằng chữ: .....

Sacombank có quyền khấu trừ, cộng dồn HMTD Chủ Thẻ Chính vào bất kỳ hạn mức cấp tín dụng nào đã hoặc sẽ cấp cho Bên A.

2. Mục đích: Phát hành Thẻ cho Bên A nhằm thực hiện các Giao Dịch để phục vụ hoạt động của Doanh Nghiệp với danh sách và hạn mức của từng CBNV do Bên A đề nghị với Sacombank. Bên A cam kết không sử dụng HMTD Chủ Thẻ Chính để thực hiện Giao Dịch cho những mục đích bất hợp pháp.
3. Thời gian cấp HMTD là.....tháng, kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

## **Điều 3. TÀI SẢN BẢO ĐẢM (nếu có)**

1. Các bên sẽ thực hiện các thủ tục (bao gồm nhưng không giới hạn ký kết hợp đồng cầm cố/thế chấp) theo yêu cầu của Sacombank để sử dụng Tài sản bảo đảm sau để đảm bảo cho HMTD Chủ Thẻ Chính trên:

Tên tài sản	
Giấy tờ pháp lý	
Chủ sở hữu	
Trị giá	

2. Trường hợp Bên A được Sacombank cấp tín dụng có tài sản bảo đảm (không phụ thuộc vào khoản cấp tín dụng phát sinh trước hoặc sau thời điểm ký kết Hợp đồng này) thì toàn bộ tài sản bảo đảm đó cũng bảo đảm cho nghĩa vụ của Bên A theo Hợp đồng này.
3. Ngoài Tài sản bảo đảm nêu tại Hợp đồng này, Bên A đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình để bảo đảm cho nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng này. Trường hợp sau khi đã xử lý Tài sản bảo đảm theo Hợp đồng này mà không đủ để thực hiện nghĩa vụ của Bên A thì Sacombank được quyền chỉ định bất kỳ tài sản nào của Bên A để xử lý thu hồi nợ.

## **Điều 4. TRÁCH NHIỆM THANH TOÁN CỦA BÊN A**

1. Bên A chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh toán Tổng Dư Nợ cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Sacombank mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác.
2. Trách nhiệm thanh toán của Bên A sẽ tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp Thẻ được làm mới hoặc được thay thế Thẻ bởi Sacombank hoặc trong trường hợp chấm dứt sử dụng thẻ vì bất cứ lý do gì.
3. Số tiền thanh toán:

- a) Bên A sẽ chịu trách nhiệm thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn được nêu trong TBGD hàng tháng gửi cho Bên A.
  - b) Nếu Bên A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn được chỉ định trong TBGD, Sacombank sẽ tính phí chậm thanh toán, tiền lãi và phí vượt hạn mức (nếu có) đối với Tổng Dư Nợ theo biểu phí dịch vụ của Sacombank.
  - c) Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ nội bộ của Sacombank hoặc ngày lễ, thì việc thanh toán được thực hiện vào Ngày Làm Việc sau đó nếu có thông báo thay đổi.
4. Bên A phải thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam đối với các Giao Dịch được thực hiện bằng ngoại tệ. Sacombank sẽ quy đổi số tiền ngoại tệ này bằng cách sử dụng tỷ giá thị trường liên ngân hàng được xác định bởi Sacombank, đồng thời sẽ áp dụng phí quy đổi ngoại tệ đối với các giao dịch này.
5. Bên A có thể thanh toán Tổng Dư Nợ cho Sacombank bằng tiền mặt, chuyển khoản tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác hệ thống hoặc trích nợ tự động từ Tài Khoản Thanh Toán của Bên A mở tại Sacombank. Số tiền thanh toán thực có mà Sacombank nhận được sẽ được tính vào Ngày Làm Việc tiếp theo trong các trường hợp sau:
- a) Nộp tiền mặt hoặc trích nợ từ Tài Khoản Thanh Toán của Bên A tại quầy sau 18:00 giờ hoặc một thời gian cụ thể khác do Sacombank quy định trong từng thời kỳ.
  - b) Chuyển khoản:
    - i. Tại ATM Sacombank sau 16:00 giờ
    - ii. Tại IB Sacombank sau 19:00 giờ
    - iii. Ngân hàng khác sau 16:30 giờhoặc một thời gian cụ thể khác do Sacombank quy định trong từng thời kỳ.
- Trường hợp Bên A trích nợ tự động, số tiền thanh toán thực có mà Sacombank nhận được sẽ được tính vào ngày mà Sacombank thực hiện trích nợ tự động.
6. Trường hợp Bên A ủy quyền cho Sacombank trích Tài Khoản Thanh Toán mở tại Sacombank để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Bên A phải đảm bảo rằng bất kỳ Tài Khoản Thanh Toán chỉ định nào phải có đủ số dư để thanh toán cho bất kỳ khoản nợ nào. Nếu số tiền từ Tài Khoản Thanh Toán này không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank được quyền tiếp tục ghi nợ tự động để thu nợ từ Tài Khoản Thanh Toán trên và/hoặc Bên A phải thanh toán số tiền nợ còn lại đúng thời hạn và chịu tất cả tiền lãi, các khoản phí.
7. Bên A đồng ý ủy quyền cho Sacombank tự động trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán (hoặc bất cứ tài khoản nào của Bên A mở tại Sacombank) để thanh toán Tổng Dư Nợ hoặc thu hồi nợ từ Tài sản bảo đảm mà không cần có sự đồng ý hay xác nhận nào của Bên A. Và điều này vẫn được thực thi khi:
- a) Việc sử dụng Thẻ chưa chấm dứt; hoặc

- b) Dư nợ của từng thẻ chưa vượt quá HMTD Thẻ CBNV quy định cho từng Thẻ hay Tổng Dư Nợ chưa vượt quá HMTD Chủ Thẻ Chính được Sacombank cấp cho Bên A.
8. Sacombank giải chấp Tài sản bảo đảm sau 60 ngày kể từ ngày chấm dứt việc sử dụng Thẻ như được nêu tại Điều 7 Hợp Đồng này và Bên A đã thanh toán toàn bộ Tổng Dư Nợ cho Sacombank.
9. Khi thực hiện thủ tục chấm dứt sử dụng Thẻ, Bên A có thể yêu cầu Sacombank trích Tài sản đảm bảo (bao gồm nhưng không giới hạn số tiết kiệm, số dư tài khoản tiền gửi, tài sản thế chấp) để thanh toán Tổng Dư Nợ. Trị giá còn lại của tài sản đảm bảo (nếu có) sẽ được giải chấp như nêu tại khoản 8 Điều này.

#### **Điều 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

1. Bên A cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Sacombank đối với Tổng Dư Nợ cũng như các Giao Dịch của tất cả các CBNV (bao gồm nhưng không giới hạn các Giao Dịch bị lợi dụng do thất lạc, mất cắp thẻ, lộ thông tin thẻ hay bất kỳ hình thức nào khác mà không do CBNV sử dụng).
2. Bên A và CBNV đồng ý chịu sự điều chỉnh của các quy định trong Phụ lục “Điều Khoản Và Điều Kiện Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Doanh Nghiệp”. Các thuật ngữ được sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Phụ lục. Các quyền và nghĩa vụ của các bên không được quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng trong Phụ lục và ngược lại.
3. Bên A cam kết gửi thông báo bằng văn bản cho Sacombank trong các trường hợp sau:
  - a) Khi có nhu cầu thay đổi về HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV;
  - b) Thay đổi các thông tin đã đăng ký với Sacombank;
  - c) Thay đổi việc ủy quyền hoặc chỉ định sử dụng thẻ đối với CBNV;
  - d) Yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ do bất kỳ lý do nào;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
4. Bên A chịu trách nhiệm thanh toán các khoản phí có liên quan đến khoản cấp tín dụng qua Thẻ, các loại phí phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ của CBNV, các loại phí trễ hạn, phí vượt hạn mức (nếu có) và phí lãi phát sinh trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính theo biểu phí dịch vụ và mức lãi suất do Sacombank quy định và công bố trong từng thời kỳ.
5. Bên A có trách nhiệm thông báo và yêu cầu (các) CBNV giữ lại toàn bộ hóa đơn phát sinh từ việc sử dụng thẻ của (các) CBNV để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ nhằm phục vụ cho việc thanh quyết toán của Bên A.
6. Bên A hiểu và đồng ý rằng: (i) Sacombank chỉ có nghĩa vụ phát hành hóa đơn (đã bao gồm VAT) đối với các loại phí phát sinh liên quan đến Thẻ ngoại trừ phí trễ hạn, phí vượt hạn mức; và (ii) Sacombank không phát hành hóa đơn đối với bất kỳ khoản tiền lãi nào phát sinh từ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính.
7. Bên A chịu trách nhiệm thanh toán đúng hạn, đầy đủ Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu được chỉ định trong TBGD liên quan đến việc sử dụng thẻ (bao gồm cả trường hợp số dư nợ của

từng thẻ vượt quá HMTD Thẻ CBNV và/hoặc Tổng Dư Nợ vượt quá HMTD Chủ Thẻ Chính mà Sacombank đã cấp cho Bên A) và các loại phí, lãi phát sinh trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính.

8. Bên A cam kết thanh toán tất cả các chi phí phát sinh liên quan (kể cả chi phí luật sư) trong việc thẩm định, kiểm định, định giá, tái định giá tài sản bảo đảm; đăng ký giao dịch bảo đảm; công chứng, chứng thực; bảo hiểm; tố tụng; xử lý Tài sản bảo đảm và các chi phí khác liên quan đến Hợp đồng này.
9. Bên A có trách nhiệm yêu cầu CBNV không sử dụng thẻ vào những mục đích bất hợp pháp như đã cam kết với Sacombank tại Điều 2 của Hợp đồng này.
10. Bên A chịu trách nhiệm thực hiện thủ tục công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm khi sử dụng Tài sản bảo đảm để bảo đảm cho HMTD Chủ Thẻ Chính theo yêu cầu của Sacombank.

#### **Điều 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA SACOMBANK**

1. Thẻ là tài sản độc quyền của Sacombank, Bên A và CBNV không được chuyển nhượng. Vì vậy, trong mọi trường hợp và vào bất cứ lúc nào, Sacombank (với sự cân nhắc thận trọng) được toàn quyền tạm ngưng, chấm dứt việc sử dụng thẻ, thay đổi số thẻ, ngày hết hạn, thay thế hoặc thu hồi thẻ mà không cần thông báo trước cho Bên A và CBNV.
2. Không phải đưa ra thông báo trước hay có sự xác nhận đồng ý của Bên A /CBNV, Sacombank có toàn quyền quyết định:
  - a) Đồng ý hay từ chối cấp Thẻ và/hoặc HMTD Chủ Thẻ Chính cho Bên A và/hoặc HMTD Thẻ CBNV;
  - b) Từ chối hoặc phê duyệt các Giao Dịch;
  - c) Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của CBNV, HMTD Chủ Thẻ Chính đã cấp cho Bên A và/ hoặc HMTD Thẻ CBNV đã cấp cho CBNV vào bất kỳ lúc nào;
  - d) Từ chối phát hành lại, làm mới, thay thế hoặc gia hạn Thẻ; và
  - e) Thay đổi, điều chỉnh, hạn chế hay hủy bỏ các dịch vụ, tiện ích liên quan đến Thẻ, Tài Khoản Chủ Thẻ Chính, Thời gian cấp HMTD Chủ Thẻ Chính, HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV.
3. Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm nếu Sacombank không phê duyệt bất kỳ Giao Dịch nào trên Thẻ và/hoặc nếu người bán hàng không chấp nhận Thẻ ngay cả khi Thẻ còn đủ HMTD Thẻ CBNV.
4. Sacombank có quyền giới hạn số lượng Giao Dịch, hạn mức giao dịch trong một ngày và hạn mức của mỗi Giao Dịch và được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Bên A và CBNV.
5. Nếu Sacombank phát hiện bất kỳ hành vi bất thường hay đáng ngờ trên Thẻ, Sacombank có thể yêu cầu Bên A và CBNV liên hệ với Sacombank và/hoặc tạm thời ngưng một số hoặc toàn bộ các quyền hạn sử dụng thẻ của Bên A /CBNV cho đến khi Sacombank xác minh được các hành vi này.
6. Sacombank có thể phê duyệt các Giao Dịch làm cho tổng giá trị các Giao Dịch vượt HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc vượt HMTD Thẻ CBNV và tất cả các rủi ro phát sinh do Bên A phải chịu.

7. Bên A và CBNV đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang cho Sacombank được toàn quyền sử dụng và quyết định cung cấp những thông tin liên quan đến việc phát hành, giao dịch thẻ cho bất kỳ bên thứ ba nào mà Sacombank theo nhận định của riêng mình, xem là phù hợp.
8. Trách nhiệm của Bên A và CBNV đối với Sacombank là tuyệt đối, bất kỳ mâu thuẫn, tranh chấp giữa Bên A và/hoặc CBNV đối với bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào sẽ không ảnh hưởng đến những nghĩa vụ đang tồn tại của Bên A và CBNV đối với Sacombank.
9. Cam kết cung cấp dịch vụ phát sinh theo Hợp đồng này đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B công bố trong từng thời kỳ.

## **Điều 7. TẠM NGỪNG, CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ**

1. Các trường hợp chấm dứt sử dụng Thẻ
  - a) Bên A /CBNV vi phạm các quy định tại Điều Khoản, Điều Kiện này hoặc vi phạm bất kỳ cam kết, thỏa thuận, hợp đồng nào đã ký với Sacombank;
  - b) Thẻ hết thời hạn sử dụng và không được gia hạn;
  - c) Thẻ có liên quan đến các trường hợp giả mạo;
  - d) Bên A / CBNV yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ;
  - e) Theo quy định pháp luật và/hoặc yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - f) Sacombank chủ động quyết định và không cần thông báo trước cho Bên A /CBNV về việc chấm dứt phát hành và sử dụng vào bất kỳ lúc nào và vì bất kỳ lý do gì.
2. Bên A có thể chấm dứt sử dụng Thẻ bằng cách thông báo bằng văn bản cho Sacombank biết trước ít nhất 10 ngày so với ngày muốn chấm dứt nêu tại thông báo.
3. Trong mọi trường hợp Thẻ bị chấm dứt bởi Sacombank hay Bên A, Bên A phải thanh toán Tổng Dư Nợ liên quan đến Thẻ trước khi chấm dứt sử dụng.
4. Việc chấm dứt sử dụng Thẻ này sẽ không ảnh hưởng đến các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng này cho đến khi Tổng Dư Nợ được Bên A thanh toán đầy đủ cho Sacombank.

## **Điều 8. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi toàn bộ các Thẻ đã được chấm dứt sử dụng và Bên A thanh toán hết Tổng Dư Nợ cho Sacombank.
2. Giấy Đề Nghị, Phụ lục, các văn bản sửa đổi, bổ sung và các thông tin liên quan do Bên A/CBNV cung cấp bằng văn bản cho Sacombank là một phần không tách rời của Hợp đồng này.
3. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được ký bởi Các Bên.
4. Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này không hợp pháp hoặc không có hiệu lực, những điều khoản đó sẽ không ảnh hưởng đến tính pháp lý, giá trị và tính thực thi của các điều khoản khác trong Hợp đồng này. Điều khoản không hợp pháp hoặc không có hiệu lực sẽ bị loại trừ khỏi Hợp đồng nhưng các điều khoản khác sẽ được tiếp tục thực hiện.
5. Trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Hợp đồng này và Phụ lục đính kèm, nội dung tại Phụ lục sẽ được ưu tiên áp dụng.

6. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh bởi các quy định hiện hành của pháp luật Nước CHXHCN Việt Nam. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh hoặc trong trường hợp có tranh chấp giữa các bên, hai Bên sẽ cùng thương lượng, đàm phán và giải quyết trên cơ sở hiểu biết, thông cảm và đảm bảo quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì nhất trí đưa vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
7. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ (01) bản có giá trị pháp lý như nhau.

#### **Điều 9. CAM KẾT**

1. Bên A xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với các điều khoản điều kiện được quy định trong Hợp đồng này cũng như Phụ lục “Điều Khoản Và Điều Kiện Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Doanh Nghiệp” của Sacombank. Điều khoản và Điều kiện trên có thể được Sacombank điều chỉnh, thay thế, sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ.
2. Bên A cam đoan tất cả thông tin liên quan đến Bên A và CBNV trong Hợp đồng và trong Giấy Đề Nghị hay bất kỳ chứng từ nào khác do Bên A cung cấp là hoàn toàn chính xác và đúng sự thật. Bên A đồng ý và cho phép tất cả các tổ chức, cá nhân liên quan đến Bên A cung cấp cho Sacombank các thông tin cần thiết mà không cần phải thông báo hay được sự xác nhận trước của Bên A, đồng thời cam kết các thông tin do các tổ chức, cá nhân trên cung cấp là hoàn toàn chính xác và đúng sự thật.

#### **BÊN A**

*(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

#### **ĐẠI DIỆN SACOMBANK**

*(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

## PHỤ LỤC

# ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ DOANH NGHIỆP

### Điều 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

1. Sacombank: là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, bao gồm (các) Chi nhánh, Phòng giao dịch và các tổ chức kế vị hoặc được chuyển giao của nó.
2. Doanh Nghiệp: là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp tư nhân được thành lập và hoạt động theo qui định tại Luật doanh nghiệp.
3. Chủ Thẻ Chính: là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo qui định tại Luật doanh nghiệp hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đề nghị Sacombank cấp thẻ và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp theo Hợp đồng.
4. Giấy Đề Nghị Cấp Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Doanh Nghiệp (gọi tắt là Giấy Đề Nghị): là văn bản theo mẫu của Sacombank, được điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu, được ký, đóng dấu bởi Chủ Thẻ Chính và nộp lại để cho Sacombank xem xét có chấp thuận cấp thẻ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng hay không. Giấy Đề Nghị này là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
5. Cán Bộ Công Nhân Viên (gọi tắt là CBNV): là lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của Doanh Nghiệp có Hợp đồng lao động/Quyết định bổ nhiệm hoặc thành viên góp vốn/thành viên Hội đồng quản trị theo Biên bản họp của Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Nghị quyết Đại hội cổ đông được Sacombank cấp Thẻ theo chỉ định của Chủ Thẻ Chính.
6. Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (gọi tắt là Thẻ): là Thẻ cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện các Giao Dịch trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với Sacombank.
7. Tài Khoản Thanh Toán: là tài khoản thanh toán mà Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank, được Chủ Thẻ Chính chỉ định tại phần đầu của Hợp đồng này để thực hiện việc trích nợ tự động.
8. Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tài khoản được mở tại Sacombank theo Hợp Đồng để quản lý toàn bộ các tài khoản Thẻ.
9. Hạn Mức Tín Dụng cho Chủ Thẻ Chính (gọi tắt là HMTD Chủ Thẻ Chính): là mức dư nợ tối đa do Sacombank cấp cho Chủ thẻ chính để sử dụng trong một thời gian nhất định.
10. Hạn Mức Tín Dụng thẻ CBNV (gọi tắt là HMTD thẻ CBNV): Là mức dư nợ tối đa Sacombank cấp cho CBNV để sử dụng trong một thời gian nhất định dựa theo đề nghị của Chủ thẻ chính.
11. Dư Nợ Thẻ CBNV: Là tổng số tiền mà CBNV đã sử dụng bao gồm giá trị các giao dịch mua hàng, dịch vụ, rút tiền mặt, phí và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ.
12. Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tổng số tiền trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phí theo quy định tại Điều 7 Phụ lục này.
13. Tổng Dư Nợ: là tổng số tiền Chủ Thẻ Chính phải thanh toán cho Sacombank bao gồm toàn bộ Dư Nợ Thẻ CBNV và Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính.



14. Ngày Làm Việc: là ngày mà không phải ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank.
15. Ngày Đến Hạn: là ngày cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu được ghi trên TBGD hàng tháng.
16. Số Tiền Đến Hạn: là Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD trong Kỳ TBGD. Số Tiền Tối Thiểu: là số tiền tối thiểu mà Sacombank yêu cầu Chủ Thẻ Chính phải thanh toán trong kỳ TBGD.
17. Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (gọi tắt là "TCTTT"): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.
18. Lãi suất: là lãi suất cho vay mà Sacombank áp dụng đối với các khoản vay thông qua phát hành Thẻ, bao gồm Lãi suất trong hạn và Lãi suất quá hạn.
19. Lãi suất trong hạn: là lãi suất được tính theo Biểu phí lãi suất do Sacombank ban hành và công bố trong từng thời kỳ.
20. Lãi suất quá hạn: là mức lãi suất tối đa bằng 150% Lãi suất trong hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
21. Số Thẻ: là dãy số bao gồm 16 chữ số được in trên mặt trước của Thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV dùng Số Thẻ để thực hiện các giao dịch liên quan đến tính năng của Thẻ.
22. Số Tài Khoản Thẻ (gọi tắt là Số TK): là dãy số bao gồm 10 chữ số in trên mặt thẻ và thư gắn thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV dùng Số TK để thực hiện giao dịch thanh toán dư nợ thẻ tín dụng và cung cấp cho Sacombank khi được yêu cầu.
23. Thời Hạn Sử Dụng Thẻ: là thời hạn Chủ Thẻ Chính/CBNV được sử dụng Thẻ và được ghi trên thẻ.
24. Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (gọi tắt là ĐVCNT): là bất kỳ tổ chức hoặc cá nhân nào chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo Hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.
25. Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (gọi tắt là POS/mPOS): Là thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
26. Máy Giao Dịch Tự Động (gọi tắt là ATM): là thiết bị mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng để gửi, rút, nạp tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa dịch vụ, vấn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc sử dụng các dịch vụ khác.
27. Giao Dịch Mua Hàng Hoá: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán các hàng hóa và/hoặc các dịch vụ.
28. Giao Dịch Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt từ ATM, ngân hàng hoặc các tổ chức tài chính khác.
29. Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng, giao dịch mua ngoại tệ, giao dịch chuyển tiền qua internet đến tài khoản Sacombank hoặc bên ngoài hệ thống Sacombank.
30. Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trực tiếp trên các website của ĐVCNT.

31. Giao Dịch: bao gồm Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt và các giao dịch hợp pháp khác được thực hiện trên Thẻ nhằm phục vụ cho mục đích hoạt động của Doanh Nghiệp.
32. Mã số xác định chủ thẻ (gọi tắt là PIN): là mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính/CBNV lần đầu và sau đó Chủ Thẻ Chính/CBNV thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong một số Giao Dịch.
33. Mã xác thực - Mật khẩu dùng 1 lần (gọi tắt là OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking. OTP được gửi qua tin nhắn (SMS), token, ứng dụng mSign hoặc một phương thức xác thực khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.
34. Thông Báo Giao Dịch (gọi tắt là TBGD): tài liệu do Sacombank lập trong đó liệt kê tất cả các Giao Dịch, tiền lãi, phí, sự điều chỉnh (nếu có), Ngày Đến Hạn, Số Tiền Đến Hạn và Số Tiền Tối Thiểu mà Chủ Thẻ Chính phải trả cho Sacombank.
35. Kỳ TBGD: là khoảng thời gian giữa 2 lần phát hành TBGD liên tiếp.
36. Giao dịch Easy Payment: là việc Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua POS mà không cần ký tên trên hóa đơn. Dịch vụ này chỉ được áp dụng tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của Tổ Chức Thẻ Quốc Tế (TCTQT) trong từng thời kỳ.
37. Thẻ Sacombank contactless: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.
38. POS NFC: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như máy POS thông thường, máy POS NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ Sacombank contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.
39. Giao dịch thẻ không tiếp xúc: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ Sacombank contactless vào máy POS NFC hoặc đặt Thẻ Sacombank contactless trong cự ly gần với máy POS NFC.
40. Ngân Hàng Số: Ứng dụng cài đặt trên điện thoại di động, trang mạng điện tử, ngân hàng điện tử mSacombank/iSacombank có chức năng tra cứu TBGD, kích hoạt thẻ, thiết lập PIN...
41. Tokenization: là công nghệ bảo mật tiên tiến, giúp mã hóa thông tin thẻ cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện thanh toán mà không cần tiết lộ chi tiết thông tin thẻ và không cần sự hiện diện của thẻ vật lý. Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng ứng dụng do Sacombank cung cấp trong từng thời kỳ (như Samsung Pay, mCard...) cài đặt trên thiết bị di động để kết nối, mã hóa thông tin thẻ (tokenization) và thực hiện Giao Dịch thay cho thẻ vật lý.

## **Điều 2. SỬ DỤNG THẺ**

1. Các hành vi bị cấm:
  - a) Làm, sử dụng, chuyển nhượng và lưu hành thẻ giả.

- b) Thực hiện giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch khống tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).
  - c) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV và Giao Dịch không đúng quy định của pháp luật.
  - d) Chủ Thẻ Chính/CBNV xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.
  - e) Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
2. Giao Dịch Mua Hàng Hoá & Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến:
- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào nhằm phục vụ cho mục đích hoạt động của Doanh Nghiệp. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết và chính xác mà Sacombank yêu cầu để phê duyệt Giao Dịch. Sacombank có quyền ghi nợ lên Thẻ đối với bất kỳ số tiền thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến của Chủ Thẻ Chính/CBNV.
  - b) Khi thực hiện một số Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải sử dụng OTP.
  - c) Sacombank không chịu trách nhiệm về việc giao hàng/thực hiện dịch vụ và/hoặc chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán thông qua Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến.
  - d) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải chịu trách nhiệm về những khiếu nại, thỏa thuận, và những vấn đề khác có liên quan trực tiếp với ĐVCNT.
3. Giao Dịch Rút Tiền Mặt & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt:
- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể thực hiện các Giao Dịch Rút Tiền Mặt và & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt tại các ATM, ĐVCNT, và các TCTTT nhằm phục vụ cho mục đích hoạt động của Doanh Nghiệp. Trong trường hợp thực hiện Giao Dịch tại ATM, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải sử dụng PIN.
  - b) Chủ Thẻ Chính/CBNV và Sacombank hiểu và thống nhất rằng tất cả những Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt bằng Thẻ chỉ được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV.
  - c) Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm cho bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt tại ATM, ĐVCNT, và các TCTTT bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận hoặc nhận không hết số tiền được chi.
  - d) Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và/hoặc được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

e) Phí rút tiền mặt: Là khoản phí phát sinh khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch rút tiền mặt hoặc các giao dịch được xem như giao dịch rút tiền mặt bằng thẻ (không phải thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ). Phí này không bao gồm các phí khác (nếu có) theo quy định tại các ngân hàng hoặc tại các máy ATM.

#### 4. Thông Báo

a) Hàng tháng, Sacombank sẽ gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV một TBGD theo một trong các hình thức như qua thư giấy và/hoặc qua thư điện tử, qua tin nhắn (SMS) hay qua Ngân Hàng Số... theo địa chỉ do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp hoặc theo hình thức khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ, ngoại trừ trường hợp không có bất kỳ Giao Dịch nào phát sinh trên Thẻ. Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp sai số điện thoại di động, thư điện tử, địa chỉ trên Giấy Đề Nghị, Sacombank không chịu trách nhiệm trong việc lộ thông tin về lịch sử giao dịch thẻ. Ngày gửi TBGD do Sacombank ấn định và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi phát hành Thẻ.

b) Tất cả các TBGD sẽ được xem là đúng, chính xác trừ khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo bằng văn bản hoặc qua tổng đài (hotline) cho Sacombank bất kỳ sai sót nào tại TBGD trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập TBGD.

c) Việc không nhận được hay nhận trễ TBGD sẽ không miễn trừ Chủ Thẻ Chính/CBNV ra khỏi các nghĩa vụ thanh toán của mình và Chủ Thẻ Chính/CBNV vẫn có nghĩa vụ thanh toán đối với Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn được ghi trong TBGD.

d) Tất cả các thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ Chính sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính bằng văn bản theo địa chỉ cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính đăng ký tại Sacombank, hoặc công bố trên website chính thức của Sacombank, hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, hay niêm yết tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Sacombank. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ Chính đã nhận được:

- i. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc
- ii. Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ Chính đã đăng ký với Sacombank; hoặc
- iii. Vào ngày nhận nếu gửi qua tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc
- iv. Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hay ngày niêm yết tại các hệ thống của Sacombank.
- v. Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể liên lạc với Sacombank qua số điện thoại 1900 5555 88/ (028) 3526 6060 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ (liên quan đến thẻ) do Sacombank cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Sacombank (bao gồm nhưng không giới hạn sự cố do lỗi Chủ Thẻ Chính/CBNV khi thực hiện giao dịch, sự cố do lỗi bên thứ ba hoặc những yêu cầu bất hợp lý khác của Chủ Thẻ Chính/CBNV).

#### 5. Quyền sở hữu đối với Thẻ

- a) Sacombank là chủ sở hữu duy nhất đối với Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển nhượng Thẻ. Thẻ sẽ có giá trị từ ngày được phát hành hoặc ngày được cấp lại cho đến ngày cuối cùng của tháng hết hạn của Thẻ đó. Chỉ có Chủ Thẻ Chính/CBNV được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch.
- b) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ không được sử dụng Thẻ sau khi hết hạn của Thẻ hoặc chấm dứt việc sử dụng thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của CBNV và/hoặc Chủ Thẻ Chính.
- c) Sacombank, tự mình quyết định có thể thay đổi số Thẻ và/hoặc Ngày Hết Hạn khi phát hành lại Thẻ mới hoặc thay thế Thẻ. Doanh Nghiệp và CBNV tự chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể thực hiện thanh toán Giao Dịch. Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những Giao Dịch bị từ chối, dù là theo số Thẻ cũ hay trường hợp khác.

6. Hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV đối với Sacombank

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý cho Sacombank thực hiện các công việc mà Sacombank cho rằng phù hợp dựa trên các hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho Sacombank. Sự hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể được thông báo hay trao đổi với Sacombank trong từng thời điểm thông qua thư, điện thoại, telex, fax. Tuy nhiên, Sacombank có quyền yêu cầu những hướng dẫn này của Chủ Thẻ Chính/CBNV phải được gửi theo một mẫu cụ thể hoặc những hướng dẫn này phải được xác nhận bằng văn bản hoặc dưới hình thức khác trước khi Sacombank thực hiện dựa trên những hướng dẫn này. Sacombank sẽ có quyền xử lý hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV như được ủy quyền hoàn toàn và Chủ Thẻ Chính/CBNV bị ràng buộc trách nhiệm đối với việc thực hiện các bước liên quan đến việc hướng dẫn này.

7. Sử dụng/Cập nhật/Cung cấp thông tin

- a) CBNV phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết thông báo ngay lập tức cho Sacombank khi có thay đổi về thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi có yêu cầu của Sacombank. Sacombank không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không cung cấp đầy đủ, kịp thời chính xác các thông tin khi có sự thay đổi và/hoặc theo yêu cầu của Sacombank.
- c) Chủ Thẻ Chính/CBNV có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về hạn mức thẻ, lịch sử giao dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ.
- d) Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý để Sacombank hoặc bất kỳ bên đại diện nào của Sacombank sử dụng, lưu trữ, cung cấp, hoặc trao đổi những thông tin về Chủ Thẻ Chính/CBNV, Thẻ, Giao Dịch và/hoặc bất kỳ thông tin có liên quan nào khác bao gồm cả thông tin tín dụng của Chủ Thẻ Chính/CBNV với bất kỳ thực thể nào mà Sacombank, theo nhận định của riêng mình, xem là phù hợp.
- e) Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Chủ Thẻ Chính và CBNV, CBNV chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân như CMND/CCCD/Hộ Chiếu, địa chỉ, điện thoại.

- f) Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của tất cả các CBNV. CBNV có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của mình.
8. Thẻ bị mất, bị hỏng do lỗi kỹ thuật, lộ thông tin hoặc lạm dụng
- a) Trong trường hợp Thẻ bị mất hoặc Thẻ bị lộ thông tin/sử dụng bởi một người nào khác không phải Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc người được ủy quyền của Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank qua tổng đài điện thoại 24/7, bằng cú pháp SMS hoặc qua Ngân Hàng Số theo quy định.
- b) Khi nhận được thông báo của Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc người được ủy quyền, Sacombank sẽ thực hiện ngay việc khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho Chủ Thẻ Chính/CBNV. Sacombank sẽ tạm ngưng việc sử dụng Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho đến khi Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc người được ủy quyền đến trực tiếp tại Sacombank yêu cầu mở lại và/hoặc thay thế Thẻ (nếu có). Thời hạn Sacombank hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ Thẻ Chính/CBNV không quá 05 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- c) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả những Giao Dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước thời điểm Sacombank nhận được thông báo của Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc người được ủy quyền và thực hiện khóa thẻ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Chủ Thẻ Chính và CBNV phải chịu trách nhiệm hoàn toàn cho việc sử dụng Thẻ, không giới hạn, nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV đã hành động gian lận hay sơ suất trong việc sử dụng hay giữ an toàn Thẻ và chi tiết Thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp ngay lập tức bất kỳ thông tin hay bằng chứng theo yêu cầu hợp lý của Sacombank để hỗ trợ cho việc điều tra về lạm dụng Thẻ.
- d) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ Chính/CBNV không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong bất kỳ trường hợp nào, thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ Chính/CBNV cắt vụn hoặc phải nộp lại xác thẻ cho Sacombank.
- e) Trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV tìm thấy Thẻ và yêu cầu sử dụng lại Thẻ đã bị khóa trước đó, Sacombank có quyền nhưng không có nghĩa vụ chấp nhận yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV. Đồng thời, nếu Sacombank chấp nhận yêu cầu trên, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải tự chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro có thể phát sinh do việc sử dụng lại Thẻ đã thông báo là bị mất và cam kết không có bất kỳ khiếu nại nào với Sacombank về vấn đề này. Điều khoản này không áp dụng nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV đã yêu cầu cấp lại thẻ đối với thẻ đã thông báo là bị mất.
- f) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.

- g) Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- h) Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- i) Trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV làm mất thẻ hoặc bị hư hỏng yêu cầu cấp lại thẻ thì Chủ Thẻ Chính/CBNV phải trả phí thay thế thẻ được Sacombank quy định trong từng thời kỳ. Sacombank có quyền ghi nợ lên Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV để thanh toán phí thay thế Thẻ và các chi phí có liên quan khác.

#### 9. Trao đổi bằng điện thoại

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng bằng cách gọi điện thoại hay chấp nhận cuộc gọi từ Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba được ủy quyền nào, Sacombank hoặc bên thứ ba được ủy quyền có thể, tùy theo sự quyết định của mình, ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ Thẻ Chính/CBNV qua điện thoại. Như thế, Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng những trao đổi được ghi âm lại đó có thể được Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng vì bất kỳ mục đích gì, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.

### **Điều 3. BẤT KHẢ KHÁNG**

Bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của ATM, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng này, Sacombank sẽ thực hiện thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bằng một trong các phương thức quy định tại khoản 4 Điều 2 Phụ lục này và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV, Bên thứ ba, đồng thời Chủ Thẻ Chính vẫn có nghĩa vụ thanh toán Tổng Dư Nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Sacombank. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ cung cấp Dịch vụ nêu trong Hợp đồng này.

### **Điều 4. TẠM NGƯNG, CHẤM DỨT SỬ DỤNG THẺ**

1. Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể yêu cầu tạm ngưng, chấm dứt sử dụng thẻ. Việc tạm ngưng sử dụng thẻ có hiệu lực khi Sacombank nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ Chính/CBNV. Đồng thời, Sacombank chỉ chấm dứt việc tạm ngưng sử dụng thẻ khi nhận được yêu cầu chấm dứt việc tạm ngưng của Chủ Thẻ Chính/CBNV.
2. Chủ Thẻ Chính có quyền đơn phương chấm dứt việc sử dụng Thẻ của một, một vài hoặc toàn bộ Thẻ do Chủ Thẻ Chính đã yêu cầu phát hành trước đó, CBNV chỉ có quyền yêu cầu chấm dứt sử dụng thẻ của mình. Việc chấm dứt sử dụng thẻ được thực hiện bằng việc thông báo bằng văn bản cho Sacombank trước ít nhất 10 ngày so với ngày dự định chấm dứt được nêu tại Văn

bản thông báo. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý rằng Sacombank có thể tự mình quyết định và không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ Chính/CBNV, tạm ngưng hoặc chấm dứt việc phát hành và sử dụng Thẻ của bất kỳ Thẻ nào vào bất cứ lúc nào và vì bất cứ lý do gì.

3. Trong các trường hợp tạm ngưng sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV vẫn có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ và đúng hạn Tổng Dư Nợ theo yêu cầu và thông báo của Sacombank.
4. Sau khi việc chấm dứt sử dụng Thẻ có hiệu lực:
  - a) Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý ngưng sử dụng Thẻ và Thẻ sẽ bị thu hồi bởi Sacombank hoặc bởi người được Sacombank ủy quyền, tuy nhiên, Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào thực hiện trước hoặc sau khi chấm dứt sử dụng Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trong Thẻ);
  - b) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ CBNV sẽ chấm dứt, Tổng Dư Nợ của Chủ Thẻ Chính kể cả cả phí và lãi của tất cả các Giao Dịch trở nên đến hạn ngay lập tức và bắt buộc Chủ Thẻ Chính phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu thanh toán từ Sacombank.
  - c) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định hoặc liên quan đến Hợp đồng;
  - d) Hiệu lực của Hợp Đồng và những Điều Khoản và Điều Kiện của nó sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện xong và đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.
5. Sacombank sẽ thực hiện hoàn trả lại số dư có trong Thẻ (nếu có) khi Chủ Thẻ Chính có yêu cầu.
6. Bất kỳ khoản Dư Có tín dụng nào không người nhận còn tồn tại trong Thẻ đã được đóng sau (06) sáu tháng sẽ trở thành tài sản của Sacombank.

#### **Điều 5. CÁC TRƯỜNG HỢP TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, TẠM KHÓA VÀ THU GIỮ THẺ**

Sacombank/ ĐVCNT có quyền từ chối chấp nhận thanh toán bằng thẻ, tạm khóa, thu giữ thẻ trong các trường hợp sau:

1. Giao Dịch không do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện;
2. Thẻ giả;
3. Phát hiện Giao Dịch đó có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc trái với tập quán sử dụng thẻ;
4. Thẻ sử dụng để thực hiện các giao dịch bị cấm: Các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác; giao dịch gian lận giả mạo; giao dịch khổng tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ);
5. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật;
6. CBNV không kí và/hoặc ghi họ tên trên thẻ;
7. Thẻ đã được Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo bị mất;
8. Thẻ hết hạn sử dụng;



9. Thẻ bị khóa;
10. Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào đã ký với Sacombank.
11. Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật.

## **Điều 6. HMTD CHỦ THẺ CHÍNH, HMTD THẺ CBNV VÀ CÁC HẠN MỨC KHÁC**

### **1. Vượt quá Hạn Mức**

- a) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ CBNV được Sacombank thông báo bằng văn bản đính kèm theo Thẻ khi giao Thẻ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để Tổng Dư Nợ của mình không vượt HMTD Thẻ CBNV và/hoặc HMTD Chủ Thẻ Chính đã được phê duyệt vào bất cứ thời điểm nào. Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng Thẻ vượt quá Hạn Mức thì: Chủ Thẻ Chính có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các Giao Dịch và tiền phí phát sinh do vượt quá Hạn Mức.
- c) Sacombank có quyền, không cần phải thông báo trước, từ chối bất kỳ Giao Dịch nào, tạm ngưng sử dụng Thẻ, tạm ngưng HMTD Chủ Thẻ Chính của Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV và tính phí vượt hạn mức theo quy định của Sacombank, nếu Hạn Mức đã bị vượt. Sacombank có thể yêu cầu Chủ Thẻ Chính thanh toán ngay lập tức số tiền vượt quá Hạn Mức hoặc tổng số tiền còn nợ.

### **2. Tăng/giảm Hạn Mức**

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý vô điều kiện và tuyệt đối cho Sacombank được quyền quyết định bất kỳ sự tăng hoặc giảm Hạn Mức cho dù đã áp dụng cho Chủ Thẻ Chính/CBNV hay dựa trên quá trình sử dụng tài khoản mà không cần phải có sự xác nhận trước bằng văn bản của Chủ Thẻ Chính/CBNV về việc tăng hoặc giảm Hạn Mức này.

### **3. Các hạn mức khác**

Các hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Điều 7. CÁC LOẠI PHÍ**

1. Bên cạnh tiền lãi, Chủ Thẻ Chính/CBNV còn phải trả các loại phí liên quan đến Thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các loại phí sau đây:
  - a) Phí thường niên và phí phát hành thẻ (nếu có): được thu mỗi năm một lần/thẻ.
  - b) Phí rút tiền mặt: được thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV rút tiền mặt.
  - c) Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: Được thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch tương đương rút tiền mặt.
  - d) Phí chuyển đổi tiền tệ: được thu trên việc quy đổi số tiền Giao Dịch từ ngoại tệ sang tiền đồng Việt Nam và tùy thuộc vào ngoại tệ Giao Dịch và thời gian Giao Dịch được ghi nợ vào Tài Khoản Thẻ.
  - e) Phí thay đổi hạn mức: được thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu tăng hoặc giảm HMTD Thẻ CBNV/HMTD Chủ Thẻ Chính đã được cấp.

- f) Phí vượt quá hạn mức: được tính trên số dư vượt HMTD Chủ Thẻ Chính được cấp.
  - g) Phí chậm thanh toán: được thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.
  - h) Phí cung cấp bản sao TBGD: được thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu bản sao TBGD.
  - i) Phí cung cấp bản sao hóa đơn Giao Dịch: được thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu cung cấp thêm bản sao của hóa đơn gốc.
  - j) Phí thay thế Thẻ: được thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay thế thẻ trước Ngày Hết Hạn.
  - k) Phí mất thẻ và thay thế thẻ: được thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo cho Sacombank khi Thẻ bị thất lạc hay mất cắp.
  - l) Phí thay đổi loại Thẻ: được thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay đổi Thẻ khác loại.
  - m) Phí cấp lại PIN: được thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV yêu cầu cấp lại PIN.
  - n) Phí do việc khiếu nại sai: chỉ thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV được cho là không đúng hoặc không chính xác.
  - o) Phí dịch vụ đặc biệt: được thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà Sacombank đã đồng ý thực hiện.
  - p) Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.
2. Phí sẽ được tính toán theo một tỷ lệ phần trăm được xác định trước hoặc với một mức phí cố định tối thiểu, hoặc bao gồm cả hai.
  3. Phí phát hành thẻ, phí vượt hạn mức, phí trễ hạn và lãi phát sinh từ các loại phí này (nếu có) sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản Chủ Thẻ Chính; các loại phí khác được ghi nợ vào Thẻ của CBNV, ngay lập tức hay vào TBGD kỳ tiếp theo tùy theo từng trường hợp.
  4. Chi tiết các loại phí, mức phí được quy định trong Biểu Phí của Sacombank. Biểu Phí là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về mức phí, loại phí và hình thức thu phí, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV theo cách thức quy định tại Khoản 4 Điều 2 Phụ lục này trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV tiếp tục sử dụng dịch vụ ngay sau khi Biểu phí mới có hiệu lực (ngày Biểu phí mới có hiệu lực). Chủ Thẻ Chính và CBNV có thể tham khảo Biểu phí hiện hành tại [www.sacombank.com.vn](http://www.sacombank.com.vn) hoặc tại bất kỳ Chi nhánh/Phòng giao dịch nào của Sacombank hoặc bằng cách gọi điện thoại cho Trung tâm Dịch vụ Khách hàng của Sacombank.

## **Điều 8. THU HỒI NỢ**

1. Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV
  - a) Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý là Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được Thẻ khi Thẻ được kích hoạt và/hoặc đã phát sinh Giao Dịch. Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm liên đới đối với việc thanh toán tất cả các Giao Dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính do việc sử dụng Thẻ bao gồm nhưng không giới hạn những khoản phí

không hoàn lại, lệ phí và thuế theo qui định của pháp luật cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Sacombank mà không cần có bằng chứng hóa đơn được ký hay chứng từ khác.

- b) Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp Thẻ được làm mới hay được thay thế Thẻ bởi Sacombank và cũng trong trường hợp Thẻ bị Chấm Dứt vì bất cứ lý do gì.

## 2. Thời hạn thanh toán

Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán cho Sacombank Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước Ngày Đến Hạn được ghi trên TBGD theo quy định của Điều 4 Phụ Lục này.

## 3. Nguyên tắc thanh toán

Trừ trường hợp thu hồi nợ khi xử lý nợ quá hạn hoặc pháp luật có quy định khác, việc thanh toán nợ trong hạn sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- a) Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;
- b) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;
- c) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước;
- d) Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;
- e) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;
- f) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ.

## 4. Cách tính lãi trong hạn

a) Chủ Thẻ Chính đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên (các) Thẻ. Lãi được tính như sau:

- i. Đối với Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch thanh toán thẻ trực tuyến (không áp dụng với Thẻ Tín Dụng nội địa, phí, lệ phí và tất cả những khoản nợ khác trên Thẻ): Nếu Chủ Thẻ Chính không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước Ngày Đến Hạn theo TBGD, Doanh Nghiệp phải thanh toán lãi cho Sacombank đối với tất cả các khoản nợ được thể hiện trong TBGD hiện tại và đối với bất kỳ khoản nợ nào phát sinh sau đó trên Thẻ cho đến khi toàn bộ các khoản nợ đến hạn ghi trong TBGD mới nhất được thanh toán vào hoặc trước Ngày Đến Hạn. Lãi được tính từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch cho đến hết ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV thanh toán toàn bộ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước Ngày Đến Hạn theo TBGD thì Chủ Thẻ Chính/CBNV được miễn lãi đối với tất cả các Giao Dịch Mua Hàng Hóa tại TBGD hiện tại.

- ii. Đối với Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch cho đến hết ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút.

b) Sacombank có quyền sửa đổi mức lãi suất trong từng thời kỳ theo quyết định của mình mà không cần thông báo trước cho Chủ Thẻ Chính và CBNV.

## 5. Vi phạm

- a) Việc Chủ Thẻ Chính không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu theo TBGD tính từ ngày thứ 10 của Kỳ TBGD lần thứ 2 thì toàn bộ dư nợ thẻ tín dụng sẽ bị chuyển sang nợ quá hạn. Trong Trường Hợp này, Tổng Dư Nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ Chính phải thanh toán.
- b) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một khoản cấp tín dụng tại Sacombank, việc vi phạm ở bất kỳ một khoản cấp tín dụng nào sẽ tự động được xem như là vi phạm ở tất cả khoản cấp tín dụng khác. Dù bất cứ trường hợp nào, Sacombank có quyền chấm dứt và tiến hành thu hồi nợ đối với tất cả các khoản cấp tín dụng của Chủ Thẻ Chính tại Sacombank dù đến hạn hay chưa đến hạn. Khi đó, không phụ thuộc vào tài sản bảo đảm có được đảm bảo cho tất cả các khoản cấp tín dụng hay không thì Sacombank đều có quyền xử lý tài sản bảo đảm đó và dùng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm sẽ được dùng để thanh toán cho tất cả các khoản cấp tín dụng tại Sacombank.
- c) Chủ Thẻ Chính ủy quyền và đồng ý rằng Sacombank, vào bất kỳ thời điểm nào sau khi sự kiện vi phạm của Chủ Thẻ Chính/CBNV xảy ra, Sacombank có quyền (nhưng không có nghĩa vụ) thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:
- i. Tạm ngưng các Giao Dịch và/hoặc chấm dứt quyền sử dụng Thẻ và tiến hành việc thu hồi Tổng Dư Nợ;
  - ii. Áp dụng Lãi suất quá hạn phù hợp với Khoản 20 Điều 1 Phụ lục này đối với Tổng Dư Nợ theo quy định của Sacombank. Sau 75 ngày kể từ ngày lập TBGD hoặc sau 03 (ba) Kỳ TBGD liên tiếp, nếu Chủ Thẻ Chính không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank sẽ chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV và tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ vay kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ Chính và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ Chính;
  - iii. Được Chủ Thẻ Chính ủy quyền thay mặt Chủ Thẻ Chính để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ Chính;
  - iv. Đưa tên của Chủ Thẻ Chính vào danh sách các Chủ Thẻ Chính vi phạm (hoặc các loại danh sách tương tự) của Sacombank, của bất kỳ cơ quan nhà nước hoặc của tổ chức nào khác, theo quyền quyết định của Sacombank; và
  - v. Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc, theo thủ tục hợp pháp, truy đòi bất kỳ khoản nợ bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi Sacombank thay mặt cho Chủ Thẻ Chính.
  - vi. Có quyền trích tiền từ các loại tài khoản tiền gửi, tài khoản tiết kiệm,... của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thanh toán Tổng Dư Nợ mà không cần có sự xác nhận hay đồng ý trước của Chủ Thẻ Chính.
  - vii. Trường hợp Sacombank đã trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc xử lý các Tài sản đảm bảo nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, số dư nợ còn lại (sau khi Sacombank thu hồi một phần dư nợ từ việc trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán

và/hoặc xử lý tài sản đảm bảo) Chủ Thẻ Chính vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Sacombank.

## **Điều 9. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **1. Giao thẻ, phát hành thêm Thẻ**

Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý rằng, Sacombank có toàn quyền quyết định hình thức chuyển Thẻ và PIN cho Chủ Thẻ Chính/CBNV qua đường bưu điện hoặc bằng bất cứ cách thức chuyển giao nào mà Sacombank cho là thích hợp. Khi có nhu cầu phát hành thêm thẻ, Chủ Thẻ Chính sẽ gửi danh sách đề nghị (theo mẫu của Sacombank) và các thông tin cần thiết để Sacombank xem xét phát hành Thẻ. Doanh Nghiệp hiểu rõ và đồng ý rằng Sacombank có quyền chấp thuận hoặc từ chối một phần hay toàn bộ yêu cầu này của Chủ Thẻ Chính và có quyền chấm dứt hay tạm ngưng sử dụng vô điều kiện bất kỳ Thẻ nào đã phát hành vào bất kỳ thời điểm nào.

### **2. Gia hạn Thẻ**

a) Sacombank có quyền từ chối gia hạn trong trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm bất kỳ điều khoản điều kiện nào.

b) Khi hết Thời Hạn Sử Dụng Thẻ, nếu Chủ Thẻ Chính không có thông báo chấm dứt sử dụng Thẻ, Sacombank có quyền (không bao gồm nghĩa vụ) tự động thực hiện gia hạn Thẻ theo quy định hiện hành của Sacombank và đồng thời tự động điều chỉnh thay đổi Thời gian cấp HMTD tương ứng.

i. Sacombank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện được các Giao Dịch do thẻ đã hết hạn sử dụng.

ii. Việc một, một số hoặc toàn bộ các Thẻ do Sacombank phát hành cho Chủ Thẻ Chính/CBNV đã hết hạn sử dụng mà không được gia hạn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các thẻ khác và không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này.

### **3. Giao dịch Easy payment và Giao dịch thẻ không tiếp xúc**

a) Sacombank không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với Giao dịch Easy Payment.

b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ Chính/CBNV đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với máy POS NFC.

c) Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nghĩa vụ:

i. Đảm bảo Thẻ Sacombank contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình;

ii. Không đặt Thẻ Sacombank contactless ở cự ly gần với máy POS NFC;

iii. Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV; và

iv. Thường xuyên kiểm tra các tin nhắn thông báo giao dịch của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.

- d) Trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn của Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.
- e) Sacombank có thể thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính/CBNV biện pháp đảm bảo việc thanh toán đối với các nghĩa vụ Chủ Thẻ Chính theo Hợp Đồng này. Nếu Thẻ kèm theo biện pháp bảo đảm được phát hành bởi Sacombank, thì phương thức bảo đảm do Sacombank quy định sẽ được lập thành văn bản và văn bản này trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng.

#### 4. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ

- a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch, Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại của một, một vài hoặc toàn bộ Thẻ do Chủ Thẻ Chính đã yêu cầu phát hành trước đó, CBNV chỉ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại với thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại theo yêu cầu của Sacombank. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với Sacombank trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại. Hết thời hạn này, nếu Sacombank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ Chính/CBNV thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi Sacombank, theo thời điểm quyết định riêng của mình quyết định sửa đổi và/hoặc bổ sung những khoản ghi vào số dư vào bất kỳ thời điểm nào sau đó.
- c) Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận thông tin tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV bao gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và qua các Điểm giao dịch của Sacombank; đảm bảo xác thực những thông tin cơ bản mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã cung cấp cho Sacombank.
  - i. Sacombank sẽ thực hiện ngay các biện pháp để khóa thẻ khi Chủ Thẻ Chính/CBNV đề nghị do nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất và chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV do việc sử dụng thẻ sau thời điểm khóa thẻ.
  - ii. Khi đề nghị tra soát, khiếu nại qua các Điểm giao dịch của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng mẫu Phiếu yêu cầu khiếu nại thẻ của Sacombank. Trường hợp tiếp nhận thông tin qua tổng đài điện thoại, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải bổ sung Phiếu yêu cầu khiếu nại thẻ theo mẫu của Sacombank trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại làm căn cứ chính thức để xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Trường hợp ủy quyền cho

người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

d) Sacombank sẽ giải quyết đề nghị tra soát, khiếu nại và trả lời kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ Chính/CBNV trong phạm vi thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại là 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm c khoản 4 Điều này.

e) Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại

i. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ Thẻ Chính/CBNV, Sacombank sẽ thực hiện bồi hoàn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (TCTTT, tổ chức chuyển mạch thẻ, TCTQT, ĐVCNT), bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho Sacombank theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật;

ii. Trong trường hợp hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ Chính cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

iii. Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.

f) Trường hợp Sacombank, Chủ Thẻ Chính và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 5. Sửa đổi Phụ lục

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung những Điều khoản và Điều kiện tại Phụ lục này bất cứ lúc nào và vì bất kỳ lý do gì nhưng phải thông báo trước khi có hiệu lực cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bằng các hình thức quy định tại Khoản 4 Điều 2 Phụ lục này. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực trừ khi Chủ Thẻ Chính phản đối bằng cách chấm dứt

việc sử dụng Thẻ theo điều kiện được quy định tại Điều 4 Phụ lục này trong vòng 5 ngày từ ngày nhận được thông báo của Sacombank.

6. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ:

- a) Sacombank (hoặc phối hợp với các TCTTT, Tổ chức chuyển mạch thẻ, Tổ chức bù trừ điện tử) sẽ thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch thẻ theo các nguyên tắc quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng điện tử; bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động thẻ; bảo đảm hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán thẻ vận hành thông suốt và an toàn;
- b) Sacombank sẽ thiết lập, duy trì đường dây nóng liên tục 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của Chủ Thẻ Chính/CBNV;
- c) Khi Chủ Thẻ Chính/CBNV có nhu cầu, Sacombank sẽ phổ biến, hướng dẫn về dịch vụ thẻ, thao tác sử dụng thẻ đúng quy trình, các rủi ro có thể gặp phải khi sử dụng thẻ và cách xử lý khi gặp sự cố;
- d) Sacombank sẽ thực hiện cung cấp thông tin các Thẻ có dấu hiệu gian lận, giả mạo cho cơ quan chức năng điều tra về tội phạm thẻ; kiểm tra, rà soát hoặc phối hợp với cơ quan chức năng cập nhật danh sách thẻ cần phải từ chối thanh toán hoặc có dấu hiệu giả mạo cho TCTTT và ĐVCNT; phối hợp với cơ quan chức năng và các bên liên quan trong việc phòng, chống tội phạm liên quan đến hoạt động thẻ và việc điều tra xử lý khi phát hiện tội phạm sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật;
- e) Sacombank sẽ xem xét, kiểm tra chứng từ, giám sát chặt chẽ để đảm bảo việc thanh toán chuyển tiền bằng thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, hạn mức sử dụng thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.
- f) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bảo quản Thẻ, bảo mật và không để lộ PIN, các mã số xác nhận khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ với PIN và/hoặc OTP dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng/ thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.
- g) Khi tham gia vào các thỏa thuận với tổ chức khác về phát hành, thanh toán thẻ, Sacombank, TCTTT phải thỏa thuận về việc các bên liên quan có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư cá nhân, bảo mật tài liệu, thông tin thẻ, giao dịch thẻ và tài khoản của Chủ Thẻ Chính/CBNV.

7. Sự riêng biệt

Nếu bất kỳ điều khoản và điều kiện nào hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Phụ lục này bị tuyên bố là không có hiệu lực, thì những điều đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện khác, một phần hoặc tất cả khoản mục của tài liệu này.

8. Chuyển nhượng, chuyển giao



- a) Sacombank có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này đối với bên thứ ba bằng việc thông báo trước cho Chủ Thẻ Chính. Khi Sacombank chuyển nhượng hay chuyển giao một phần toàn bộ hay quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này thì phải được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật. Chủ Thẻ Chính sẽ thực hiện vô điều kiện bất kỳ hành động nào để hỗ trợ Sacombank thực hiện việc chuyển nhượng và chuyển giao được quy định trong điều khoản này.
- b) Chủ Thẻ Chính không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào. Trường hợp Chủ Thẻ Chính chuyển nhượng, chuyển giao một phần hay toàn bộ các quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho bất kỳ bên thứ ba nào, Chủ Thẻ Chính phải chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc bên thứ ba sử dụng thẻ.